

Phẩm 10: BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 1)

Lúc ấy Đức Phật Thế Tôn đang ngồi nơi tòa Sư tử được trang nghiêm bằng nhiều loại ma-ni quý báu, hiện đủ loại tướng và chung quanh Ngài toàn là chúng Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát Từ Thị rời chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai phải, quỳ gối chắp tay cung kính thưa:

–Bạch Đại Thánh Thế Tôn! Thế Tôn đã làm lợi ích an lạc cho các Bồ-tát nên nói Thiên định ba-la-mật-đa. Bây giờ con cúi xin Ngài vì các Bồ-tát mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa này có bao nhiêu loại? Tu như thế nào để đạt được? Cúi xin Ngài hãy phân biệt giải nói.

Đức Thế Tôn dạy:

–Này thiện nam! Ông hãy nghe cho rõ, suy nghĩ thật kỹ, ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói. Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Thiên định ba-la-mật-đa đều từ nơi Trí tuệ ba-la-mật-đa. Vì nó là căn bản, là mẹ sinh ra các Ba-la-mật. Ví như năm Căn: mắt... nắm lấy năm trần, phát sinh ra thức, tất cả đều có chỗ dụng của nó. Như vậy, mỗi mỗi đều do tâm thức làm căn bản. Nếu lìa tâm ấy thì không thể làm được gì cả. Đại Bồ-tát tu năm pháp Ba-la-mật-đa trước luôn lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm mẹ, nếu xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không đạt được gì cả. Cũng như thân hữu tình có mạng căn mới hoạt động được, nếu mạng căn chết thì không làm gì được nữa. Tu hành các độ cũng vậy, nếu không có trí tuệ thì cũng giống như vậy. Ví như trong đất nước không có vị quan trí tuệ thì thiên hạ đảo lộn, nhân dân không an lạc. Cũng vậy, trong cõi vua của pháp, nếu không có vua trí tuệ thì tu hành Bồ thí cho đến Thiên định ba-la-mật-đa đều không thành tựu, không bao giờ đạt được Niết-bàn giải thoát. Cũng như chủ buôn vào biển nhật châu báu, cốt yếu là tìm được người chèo thuyền mới đến chỗ châu báu mà tùy ý lấy. Bồ-tát cũng vậy, trong biển sinh tử lấy năm pháp Ba-la-mật-đa làm thuyền chở châu báu công đức, chủ yếu là nhờ thuyền trưởng Vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa mới đến được bờ bên kia.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ:

*Trí tuệ là cội gốc
Sinh trưởng mầm pháp lành
Quả Phật đại Bồ-đề
Do trí tuệ phát sinh.
Như người gặp khổ nạn
Người trí luôn cứu giúp
Người tu tạo điều ác
Như đá ném biển sâu.
Không có chân trí tuệ
Đa vãn vọng phân biệt
Người này không hiểu nghĩa
Như chén sao biết mùi!
Gọi là bậc Trưởng lão
Không phải do tuổi già
Tuy nhỏ, có trí tuệ
Đó chính là Trưởng lão.
Ở đời, người có đức*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chân chánh không tà vạy,
Không phân biệt tà chánh,
Sao biết lý đúng, sai?
Chánh trí nghe pháp mâu
Trí tương ứng với lý
Tùy thuận nơi Đại thừa
Đó là người chánh trí.
Không vướng mắc được, mất
Buồn vui không lay động,
An trú như Tu-di
Đó là người chánh trí.
Được cung kính không mừng
Bị khinh chê không giận,
Trí tuệ như biển lớn
Đó là người chánh trí.
Không nói lỗi người khác
Không khen đức của mình,
Trí chiếu không mình, người
Được mọi người khen ngợi,
Dũng mãnh luôn tinh tấn
Tránh xa tất cả tướng
Diệt trừ tâm ngã mạn
Đó là người chánh trí.
Luôn quán sát chân chánh
Không thấy lỗi người khác,
Tin sâu quả thiện, ác
Đó là người chánh trí.
Người trí ở trong chúng
Không nói công đức mình
Nếu được người khen ngợi
Xấu hổ không nhận lấy.
Thành tựu các công đức
Khiêm tốn không thấy có
Như cây trái chín nhiều
Cành lá tự rũ xuống.
Phước trí sinh giàu sang
Tuy giàu không kiêu mạn
Người ngu tự kiêu căng
Người trí nên quán sát
Trí tuệ là bạn lành
Tránh xa bạn xấu ác
Đoạn diệt các phiền não
Tự nhiên được giải thoát.
Ai gần gũi người ác
Cũng nên phải tránh xa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôn kính bậc Hiền thiện
Đó là người chánh trí.
Bồ-tát nhiều trí bi
Bị hại, vẫn thương xót
Như chiêm-đàn bị chặt
Mùi hương tỏa thơm ngát.
Không nhớ lỗi người khác
Luôn nghĩ những việc lành,
Trí tuệ không phân biệt
Là đệ nhất loài người.
Người trí luôn tịch tĩnh
Bị chê không phiền muộn,
Các ác không thể đối
Như hơi ấm biển lớn.
Đại Bi không phân biệt
Gặp ác luôn thương xót
Như mặt trời tỏa sáng
Không bỏ Chiên-trà-xá.
Người trí tuy lỗi nhỏ
Vì lợi ích ở chung
Như vào rừng Chiêm-bặc
Tự nhiên được xông ướp.
Chánh trí không phân biệt
Như mặt trời chiếu khắp
Cũng như trăng trong sáng
Xua tan các mây che.
Người trí nhiều Từ bi
Thường cứu kẻ khổ nghèo.
Thấy người xin không khinh
Nên sinh lòng hoan hỷ
Như cây mới sinh trưởng
Đêm ngày không dừng nghỉ
Người trí thích tu hành
Tăng trưởng cũng như vậy.
Người trí gặp kẻ thù
Giữ Từ bi không bỏ
Như bẻ gãy cọng sen
Tơ sen vẫn không đứt.
Sinh tử như cây độc
Giác ngộ quả Pháp thân
Sinh tử là Niết-bàn
Bản tánh đều bình đẳng.
Tịnh tuệ hạnh Hiền thánh
Đại Bi ích vạn loài
Không chọn thù hay thân

*Không bao giờ phân biệt
Tuổi già nhiều trí tuệ
Tịnh giới đều tròn đầy
Gần gũi người như vậy
Hạnh an lạc mau thành.
Người trí tuệ không cầu
Ba nghiệp luôn thanh tịnh
Nên gần gũi người ấy
Tôn kính hơn cha mẹ.
Đừng gần gũi người ngu
Vì hoại tâm người lành
Như lửa đốt cây khô
Phải nên lánh người ấy.
Dung dưỡng người xấu ác
Muốn lợi nhưng bị hại
Như cho thú dữ ăn
Không ai không bị hại.
Cúng dường người trí tuệ
Tuy ít, được phước nhiều
Như người uống cam lồ
Luôn được vui an ổn.*

Đức Phật dạy Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này đều nhờ bạn lành khai mở Chánh pháp. Kẻ tà kiến là kẻ thù của trí tuệ. Các ông nên gần gũi bạn lành, lánh xa bạn xấu ác. Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng phải chỉ phát sinh ra tất cả pháp lành mà chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai cũng đều từ đây sinh ra. Nên biết, kinh này là mẹ của tất cả chư Phật.

Này Từ Thị! Đại Bồ-tát khi hành bố thí có hai loại trí, đó là trí nhỏ và trí lớn. Người trí nhỏ bố thí thì cầu sinh làm trời, người và quả giải thoát Nhị thừa. Bố thí như vậy chỉ được gọi là bố thí, không được gọi là Bố thí ba-la-mật-đa. Người trí lớn, bố thí với tâm không sở đắc, vì không sở đắc nên thành Phật Bồ-đề. Bố thí như vậy gọi là Bố thí ba-la-mật-đa. Vì thế nên biết, Bố thí ba-la-mật-đa là từ trí tuệ sinh ra.

Trì giới ba-la-mật-đa cũng có hai loại: trí nhỏ và trí lớn. Người trí nhỏ trì giới vì sợ ba đường ác nên cầu sinh vào trời, người và quả giải thoát Nhị thừa. Trì giới như vậy tâm không thanh tịnh, không được gọi là Trì giới ba-la-mật-đa. Người trí lớn trì giới vì làm lợi ích an lạc khắp các hữu tình, không trụ vào tướng mà vô sở đắc, hướng đến Bồ-đề. Trì giới như vậy gọi là Trì giới ba-la-mật-đa. Cho nên phải biết Trì giới ba-la-mật-đa là từ trí tuệ sinh ra.

Nhẫn nhục ba-la-mật-đa cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Tất cả bản trí của hữu tình như mặt trời bị vô minh che lấp, làm cho ánh sáng nhẫn nhục không hiện ra được. Người tu nhẫn nhục, đoạn trừ vô minh, Thánh trí hiện tiền, mặt trời Phật do đây mà chiếu sáng. Ví như trong một đất nước không có quan trí tuệ nên việc cai trị không công bằng, làm cho nhân dân ly tán, nếu có người trí tuệ, họ cũng sẽ trốn lánh. Người không có trí tuệ mà nhẫn nhục cũng như vậy. Trí tuệ này như người mắt sáng, thấy rắn độc liền tránh xa. Cũng vậy, người có mắt trí tuệ tránh xa rắn độc sâu giạn. Người không có mắt trí tuệ vì trong vô lượng kiếp quá khứ tu hành các điều thiện nhưng không

có sức nhẫn nhục và mắt trí tuệ nên trong một niệm lửa sân thiêu đốt, tiêu diệt tất cả, không còn chút gì. Như quăng lửa vào đồng cỏ khô thì cỏ khô bị thiêu đốt trụi. Người trí tuệ có sức nhẫn nhục, giả sử gặp người ác đến đánh đập mắng nhiếc, Bồ-tát nên dùng chánh trí nhẫn nhục thì có thể điều phục được họ. Ví như voi lớn đã được điều phục rồi thì ra trận xông xáo, có thể phá tan quân địch. Đại Bồ-tát cũng vậy, trụ trong nhẫn vô tướng không sân giận, dùng vô duyên đại Bi mà rộng độ tất cả. Cho nên phải biết rằng, Nhẫn nhục ba-la-mật-đa là từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Tinh tấn ba-la-mật-đa cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Vì sao? Vì nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm việc gì cũng đều không thành tựu. Vô biên pháp môn, quả Đại Bồ-đề đều an trụ vào đại trí tuệ phương tiện tối thắng, quán sát khắp cả, chủ yếu là có sức tinh tấn mới có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa. Cho nên phải biết rằng, Tinh tấn ba-la-mật-đa đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Thiền định ba-la-mật-đa cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Vì sao? Vì ý nghiệp rất tinh vi, khó mà lường được. Thân, khẩu nghiệp dễ diệt trừ nhưng vọng tâm khởi lên khó chế ngự được. Ví như gió thổi lửa dữ, ta vẫn có thể ngăn cản được, sóng biển ta cũng có thể làm dừng lại được, nhưng vọng tâm rất khó điều phục. Vì sao? Vì bị vô minh từ vô thủy làm mê mờ tâm tánh. Giống như người nhiều tư tưởng thế gian, khi vọng tưởng khởi lên thì mong cầu lăng xăng, cứ theo ý nghĩ mà phát sinh mãi. Người vọng tưởng như vậy, nếu có nhập vào định thì tâm vẫn còn chấp thủ. Vì không có trí tuệ nên trải qua trăm ngàn kiếp không bao giờ đạt được Tam-muội. Cũng như người ngu vọng chấp các kiến, chấp ngã là thường còn, hoặc chấp ngã là đoạn. Những kiến chấp ấy không thanh tịnh thì làm sao Tam-muội hiện tiền? Người có trí tuệ quán sát hai điều:

Một là tự quán sát thấy thân mình có nhiều tật bệnh, khổ vui là đều do đời trước vọng tưởng điên đảo tạo ra các nghiệp, nay phải chịu quả báo. Nếu không si ái thì làm gì có bệnh. Thân mình vốn nó là không, nhờ nhân duyên huyễn hóa mà có, nếu không tạo tác thì ai chịu khổ?

Hai là quán sát lại, tuy không có tướng ngã nhưng nghiệp phước đã tạo đều không mất. Nên nguyện vô lượng phước đức của tất cả hữu tình ở pháp giới đều thanh tịnh, tất cả đều thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, trang nghiêm thân bằng Giới, Định, Tuệ, cho nên biết tất cả các hạnh đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm mẹ. Giống như đại địa đều nương vào hư không mà đứng vững, nhưng hư không đó không có chỗ nương dựa. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, cho nên biết Trí tuệ là mẹ của Thiền định ba-la-mật-đa. Chẳng phải chỉ có năm pháp Ba-la-mật-đa từ trí tuệ sinh ra, mà tất cả phước đức, tiếng khen ở thế gian, quả báo ở cõi trời, người, cho đến căn lành vô lậu của xuất thế đều nhờ trí tuệ sinh ra. Giống như đại địa nương vào hư không mà được đứng vững. Tất cả chúng sinh vì chấp ngã, chấp tướng mà có năm sợ hãi:

1. Sợ không đủ sinh sống, nghĩa là thường cất chứa của cải, sợ mình không có để sống.
2. Sợ đường ác nghĩa là tạo ra nghiệp ác nên sợ mình đọa trong ba đường ác.
3. Sợ chết nghĩa là thương tiếc thân mạng.
4. Sợ tiếng xấu nghĩa là luôn làm việc ác để che lấp, sợ người nghe biết.
5. Sợ oai đức đại chúng nghĩa là trong đại chúng có nói ra lời gì cũng đều sợ hãi.

Đại Bồ-tát dùng trí tuệ quán sát đầy đủ, chứng được Nhị không, có thể làm lợi ích cho mình và người thì không sợ không đủ sinh sống. Đoạn trừ tà hạnh, giữ trọn vẹn giới, chắc chắn đạt đến Niết-bàn thì không sợ đọa vào đường ác. Nhập sâu vào lý duyên

khởi, hiểu rõ nó vốn không sinh thì không sợ chết.

Trụ trong lý vô tướng, thân tâm tịch tĩnh, không có tướng mình và người thì không sợ tiếng xấu.

Thành tựu bốn Biện tài vô ngại nhiệm mầu thì ở trong chúng không sợ, giống như Sư tử chúa, cho nên gọi là không sợ đại chúng.

–Này Từ Thị! Căn tánh của tất cả chúng sinh đều sai biệt. Ai xan tham thì dạy họ bố thí, người sân giận thì dạy họ Từ bi nhẫn nhục. Người ngã mạn dạy họ khiêm nhường, người ngu si được trí tuệ. Khai mở Niết-bàn, làm hiển rõ vô lượng công đức của tướng chân như. Tất cả đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ra. Tất cả chư Phật và các vị Bồ-tát, Trời, Rồng, tám bộ chúng đều khen ngợi tôn trọng, cung kính giống như cha mẹ. Ví như mẹ hiền chỉ có một đứa con, nuôi dưỡng dạy dỗ nó dần dần trưởng thành, mong được nên danh; Bồ-tát cũng vậy, yêu thương hữu tình giống như con một, lấy trí tuệ cam lồ làm pháp thức ăn, lấy năm độ làm đại lương được, lấy mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, các công đức vi diệu để trang nghiêm pháp thân, thành tựu ngôi vị Pháp vương vô thượng.

Này Từ Thị! Có mười việc làm chướng ngại đèn trí, che lấp làm cho ánh sáng không hiển hiện được, làm tăng trưởng sự tối tăm, không hiểu biết gì cả:

1. Biếng nhác: đối với sự nghiệp ở đời đều không thành tựu, thì làm sao có thể tu hành điều thiện vi diệu của đạo xuất thế!

2. Gần bạn ác thì tạo ra nghiệp ác, làm tăng trưởng vô minh.

3. Chìm đắm trong ngủ nghỉ, làm cho thân tâm hôn mê, không thể tu tập Vô thượng Bồ-đề.

4. Nghe Đại thừa liền quên mất.

5. Thích học tập tất cả kỹ nghệ ở thế gian, không biết nó như huyễn mà lại chấp trước.

6. Bị ngã mạn che lấp, dù gặp bạn lành nhưng không học hỏi Chánh pháp vô thượng.

7. Không liễu ngộ giáo lý Đại thừa vi diệu nhiệm mầu, lại ngã mạn tự cao thoái lui.

8. Xấu hổ về sự ngu muội của mình nên không gần gũi người có trí.

9. Bắt chước dị đoan, dối trá nói là thấy biết, nếu bị luận hỏi thì bỏ chạy.

10. Không tin thích Tối thượng thừa, giả sử có nghe thì lại hiểu bằng lăng kính tà kiến.

Do mười việc này mà làm chướng ngại Đại thừa. Do không nghe Chánh pháp nên bị đắm chìm trong sinh tử.

Mười việc này có mười pháp thù thắng để cho người ngộ nhập vào Vô thượng Bồ-đề:

1. Tinh tấn siêng năng, thích tu tập thiền định.

2. Gần gũi bạn lành nghe Chánh pháp.

3. Giảm bớt ngủ nghỉ, luôn luôn tự tỉnh thức.

4. Nghe pháp Đại thừa không bao giờ quên.

5. Làm theo sự nghiệp ở đời nhưng luôn quán nó như huyễn, không chấp trước.

6. Không giấu điều gì, giải nghi ngờ cho đại chúng.

7. Không nên chê mình, phải siêng năng tu hành.

8. Thích thiết lập đàn bố thí.

9. Luôn khiêm nhường, không lừa gạt chúng sinh.

10. Không nhờ thầy mà nhập sâu vào tuệ Phật.

Đại Bồ-tát nhờ mười việc này mà đầy đủ viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành tựu pháp thân thanh tịnh giải thoát.

Này Đại Bồ-tát Từ Thị! Bát-nhã ba-la-mật-đa này không tương ứng với mười sáu pháp:

1. Không tương ứng với mười hai nhân duyên, nghĩa là từ vô minh cho đến Lão tử.

2. Không tương ứng với Vô minh diệt cho đến sinh tử diệt. Vì Đại Bồ-tát lìa tâm phân biệt, không có hai tướng.

3. Không tương ứng với thân kiến, biên kiến, cho đến sáu mươi hai kiến.

4. Không tương ứng với tám loại gió thế gian, đó là: lợi dưỡng, khen ngợi, chê bai, khổ, vui, suy, hao, chế giễu.

5. Không tương ứng với tùy phiền não: phẫn, hận...

6. Không tương ứng với ngã mạn, tăng thượng mạn...

7. Không tương ứng với căn bản phiền não: tham, sân, si...

8. Không tương ứng với ma phiền não, ma chết...

9. Không tương ứng với tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, tướng thọ giả, người làm, người nhận, nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng.

10. Không tương ứng với vọng niệm phân biệt của thấy nghe, hay biết.

11. Không tương ứng với bốn pháp điên đảo: vô thường cho là thường, thường cho là vô thường; không vui cho là vui, vui cho là không vui; vô ngã nói là ngã, ngã cho là vô ngã; bất tịnh cho là tịnh, tịnh cho là bất tịnh. Do vọng tưởng nên gọi là pháp điên đảo. Do tâm hành của hữu tình như thế nên dẫn đến cửa trần lao.

12. Không tương ứng với xan tham, phạm giới, sân giận, biếng nhác, tán loạn, ngu si, và cũng không tương ứng với bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ mà có tướng.

13. Không tương ứng với các pháp bất thiện: tánh tội, già tội, hữu lậu, hữu vi, không tương ứng với sự phân biệt về pháp thiện của thế gian, xuất thế gian, vô lậu và vô vi.

14. Không tương ứng với hai mươi hai căn, đó là: Không tương ứng với mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Không tương ứng với khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Không tương ứng với nam căn, nữ căn, ý căn, mạng căn. Không tương ứng với tín... năm Căn, và không tương ứng với ba căn vô lậu.

15. Không tương ứng với mỗi loại hữu tình trong năm thú ba cõi. Cũng không tương ứng với sự phân biệt Đại thừa, Tiểu thừa của Phật, Pháp, Tăng bảo.

16. Không tương ứng với sự phân biệt của tâm ý, như: không phân biệt chân đế, tục đế; hữu vi, vô vi, hữu trí, vô trí; có thức, không thức; tác ý, không tác ý; tánh hữu thể, tánh vô thể; hữu tướng, vô tướng.

Từ Thị nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa không nhiễm, không vướng mắc, không có các phân biệt; nó bình đẳng, thanh tịnh, là một tướng, một vị, không tương ứng với tất cả pháp sai biệt như vậy.

Này Từ Thị! Với phương tiện thiện xảo, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì phải trụ vào Chỉ và Quán, thân trụ trong tịch tĩnh, hiểu rõ nhân duyên các pháp như huyễn như hóa, thuận theo thắng nghĩa đế, lìa hữu, lìa vô, không thường, không đoạn, đều tùy thuận với nhân quả, không có tướng ngã, tướng nhân, là chân thật

bất động, không mất oai nghi. Trụ vào ba cửa giải thoát nhưng không chấp đã chứng, không động không tịnh, đó là thiền của Như Lai. An trú thần thông, thâm nhập sâu vào thực tế, không ở mãi trong sinh tử, không nhập vào Niết-bàn, không chấm dứt hữu vi, không trụ trong vô vi. Mặc dù quán vô tướng nhưng không xả bỏ Đại Bi. Mặc dù ở trong ba cõi nhưng luôn xuất ly. Tuy biết đúng về vô nhiễm nhưng không tu chứng. Tuy xa lìa các hý luận nhưng thích bàn luận về Chánh pháp.

Này Từ Thị! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gần gũi bạn lành, nghe Chánh pháp, đầy đủ tám mươi bốn loại tâm tối thượng thì mới có thể phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thù thắng vi diệu. Nghĩa là trụ vào tướng chân thật, tướng rất vi diệu, tướng tương ứng với Bát-nhã, tướng bạn lành, tướng lìa kiêu mạn, tướng cung kính, tướng đi nhiều bên phải, tướng vô lượng, tướng lời nói hoàn hảo, tướng chí thành, tướng tác ý hoàn hảo, tướng không loạn, tướng vô định, tướng tốt đẹp quý báu, tướng thuốc hay, tướng trừ bệnh, tướng pháp khí, tướng chỉ dẫn, tướng nhập trí tuệ, tướng nghe pháp, tướng không chán, tướng tăng trưởng xả, tướng khéo điều phục voi ngựa, tướng kính thờ bậc đa văn, tướng thích nghe pháp vi diệu, tướng quán thân tịch diệt, tướng thanh tịnh vui thích, tướng nghe pháp không mệt mỏi, tướng nghe nghĩa, tướng nghe pháp, tướng lời nói đi đôi với việc làm, tướng nói pháp cho người, tướng nghe những điều chưa nghe, tướng nghe thần thông, tướng không tìm cầu thừa khác, tướng thích nghe Bát-nhã, tướng thích nghe Bồ-tát tạng, tướng thích nghe phương tiện quyền xảo, tướng bốn Nhiếp pháp, tướng nghe phạm hạnh, tướng niệm chánh định, tướng hay sinh thiện xảo vô sinh, tướng tâm đại Từ bi, tướng duyên khởi, tướng vô thường, tướng khổ, tướng không, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng tịch tĩnh, tướng Không, tướng Vô tướng, tướng Vô nguyện, tướng không có hạnh bất thiện, tướng thắng nghĩa đế, tướng không hư hoại, tướng tự tại, tướng hộ tâm mình, tướng không bỏ tinh tấn, tướng tư duy pháp vi diệu, tướng đối trị phiền não, tướng tôn trọng Chánh pháp, tướng đối trị tà kiến, tướng đạt được Thánh tài, tướng trừ bỏ nghĩa khổ, tướng người trí khen ngợi, tướng người trí rất vui, tướng những điều người trí ưa thích, tướng tôn trọng bậc hiền thiện, tướng thấy bốn Đế, tướng quán lỗi lầm của uẩn, tướng tai họa của hữu vi, tướng căn cứ vào pháp, tướng căn cứ vào nghĩa, tướng căn cứ vào trí, tướng căn cứ vào kinh liễu nghĩa, tướng căn cứ vào kinh bất liễu nghĩa, tướng không tạo các điều ác, tướng tự mình làm lợi ích, tướng làm lợi ích cho người, tướng tạo thiện tốt đẹp, tướng không phiền não, tướng thắng hạnh, tướng đạt tất cả pháp môn của chư Phật.

Từ Thị nên biết! Người nghe pháp đầy đủ tâm thù thắng như vậy thì có thể nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết tất cả pháp không có ngã, không có người, xưa nay thanh tịnh. Sinh tử và Niết-bàn đều bình đẳng không hai.

Lại nữa, Đại Bồ-tát quán năm Căn: mắt,... các thọ khổ, vui... ý căn, mạng căn hay khởi lên phiền não làm căn bản cho sinh tử. Tín,... năm Căn và ba căn vô lậu hay xả bỏ phiền não. Đó là nhân Niết-bàn. Biết tánh phiền não từ xưa đến nay không sinh không diệt, tánh tướng thường trụ. Người nào tu tập như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Từ Thị! Đại Bồ-tát đã tu thắng hạnh tương ứng và không tương ứng với trí tuệ, không có phân biệt, hai trí đều bình đẳng, không xả bỏ chúng sinh mà luôn có lòng Từ bi, che chở tất cả được thanh tịnh bất động. Ai tu tập như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đức Phật dạy Từ Thị:

–Câu nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn. Đó là câu tương ứng,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

câu như lý, câu như lượng, câu lời Phật, câu hiểu rõ nhân duyên, câu không chướng ngại, câu không diệt, câu đại xả, câu bất động, câu tất cả bất động, câu không y chỉ, câu bình đẳng, câu không khó, câu không cao thấp, câu thật tế, câu không biến đổi, câu không chấp trước, câu không trụ, câu không chỗ trụ, câu đối trị, câu tịch tĩnh, câu rất tịch tĩnh, câu khắp nơi tịch tĩnh, câu không hý luận, câu vô khởi, câu tức chân, câu không khiếm khuyết, câu không thừa, câu không giới hạn, câu không đối trị, câu tối thắng, câu chân thật, câu như như, câu tuyệt ngôn, câu không phân biệt, câu không bỉ thử, câu ba đời bình đẳng, câu không ba đời, câu không trụ vào năm uẩn, câu không trụ vào sáu giới, câu không trụ vào mười hai xứ, câu không trụ vào mười tám giới, câu căn cứ vào pháp, câu căn cứ vào nghĩa, câu căn cứ vào trí, câu căn cứ vào liễu nghĩa.

Với câu nghĩa như vậy tức là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn. Vì lìa ngôn thuyết, vì chân thắng nghĩa, vì không thể nghĩ bàn, vì không ví dụ, không so sánh, vì vô thượng, vì tự lợi và lợi tha, vì rất hy hữu, chỉ có Phật với Phật mới có thể chứng tri, ngoài ra không ai biết được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không có tánh, không có tướng, không so sánh, không ví dụ, chỉ có Phật Như Lai mới có thể biết tận.

Này Từ Thị! Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng phải uẩn xứ giới, không chỗ nương tựa, không sinh không diệt, không trong không ngoài, không ở chặng giữa, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn.

Nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Bồ-tát Từ Thị rất vui mừng, sung sướng nói kệ khen:

*Thế Tôn Đại Hùng trí Vô thượng
Mười Lục, Vô úy, Chân giải thoát
Quảng đại thần thông không giới hạn
Nào ai có thể so lường được.
Quá khứ gần gũi vô lượng Phật
Đạt được trí vi diệu sâu xa
Vô số kiếp tu hạnh khó hành
Do đó thành Bạc Điều Ngự Sư.
Phật chứng tự nhiên Nhất thiết trí
Trụ trong tịch tĩnh khó nghĩ lường
Chỉ Phật Như Lai tự chứng biết
Hiện trong vô số cảnh giới Phật.
Tánh pháp chân thường lìa hai bên
Vô vi tịch tĩnh thoát ba cõi
Khổ nghiệp phiền não đều diệt trừ,
Pháp thân thanh tịnh chân giải thoát
Đạo tràng Bồ-đề thành Chánh giác
Chỉ có chư Phật mới chứng tri.
Thanh tịnh y nhiên, không đi, đến
Không tướng, không làm, không nói năng
Niết-bàn không sánh, không ví dụ
Phàm phu Nhị thừa không thể lường,
Đẳng giác Bồ-tát không thể biết,
Riêng Phật Thế Tôn mới hiểu rõ.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Các chúng Thanh văn trong hội Phật
Chứng đắc tự lợi, Như Lai khen,
Hết sinh hữu lậu, thân sau cùng
Họ cũng không biết cảnh giới Phật.
Tất cả Bích-chi-phật lợi trí
Nhiều khắp mười phương như lúa mè
Cùng tư duy trăm ngàn vạn kiếp
Không sao biết được trí tuệ Phật.*

